

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Trần Trung T và chị Phan Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của
anh Trần Trung T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 7 năm 2024 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Trần Trung T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Chị Phan Thị M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối
thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 7 năm 2024 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 7 năm 2024,
cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Trung T và chị Phan Thị M thuận tình
ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trần Thùy T , sinh ngày 02 tháng 01 năm 2008 và cháu Trần Thị Bảo A , sinh ngày 28 tháng 11 năm 2014.

Giao con chung là các cháu Trần Thùy T , sinh ngày 02 tháng 01 năm 2008 và cháu Trần Thị Bảo A , sinh ngày 28 tháng 11 năm 2014 cho chị Phan Thị M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi li hôn. Anh Trần Trung T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Thị Bảo A mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu); Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Trung T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Phan Thị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh T .

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân- Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đình Loan Hòa